

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 407/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 2870/KH-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 222/SNN-VPĐP ngày 20 tháng 02 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn và thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Phần đầu ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;

- 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 (tiêu chí số 8) về thông tin và truyền thông theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 (tiêu chí số 8) về thông tin và truyền thông, chỉ tiêu số 15.2 (tiêu chí số 15) về hành chính công theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao;

- Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 (tiêu chí số 9) về an ninh trật tự - hành chính công theo bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 (tiêu chí số 6) về kinh tế, chỉ tiêu 9.2 (tiêu chí số 9) về an ninh trật tự - hành chính công theo bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao;

- Phần đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% số xã có các hợp tác xã, 70% đơn vị cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

c) Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

d) Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến tại cấp tỉnh đạt 85%, cấp huyện đạt 80%, cấp xã đạt 75% trên tổng số thủ tục hành chính.

đ) Xây dựng ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...).

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới trên Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống truyền thông khác; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong việc thực hiện chuyển đổi số phục vụ xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã. Thực hiện đa dạng hóa

các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới;

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet;

- Biên soạn, in ấn và phổ biến tài liệu hướng dẫn, tập huấn về chuyển đổi số, áp dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu về phát huy vai trò của cộng đồng dân cư tham gia chuyển đổi số để góp phần xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững;

- Phát động các phong trào, các đợt thi đua tham gia hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh.

2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến ở cấp xã;

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...);

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường;

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở;

- + Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số trong hoạt động quản lý, tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ; đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông

nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn;

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương; tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

5. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số

- Xây dựng thực hiện thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh; hướng dẫn các địa phương thực hiện thí điểm mô hình thí điểm khu/xã nông thôn mới thông minh theo từng lĩnh vực nổi trội ở địa phương;

- Xây dựng các mô hình xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử...); dự kiến trong giai đoạn 2023 - 2025 xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyển đổi số

- Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn;

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

2. Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, chính sách liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về các lĩnh vực (*kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, du lịch, văn hóa, xã hội, môi trường...*) đầu tư vào khu vực nông thôn;

- Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng và dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 3927/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2025; tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (*hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT, ...*), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử;

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới:

+ Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới;

+ Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn của Việt Nam;

+ Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông;

+ Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số

- Xây dựng thí điểm các mô hình: xã, khu nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (*quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...*);

- Mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực chè, bưởi, chuối, chăn nuôi, lâm nghiệp, sản phẩm OCOP (*liên kết hợp tác giữa địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân*).

5. Huy động nguồn lực triển khai Chương trình

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, bản; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử;

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số;

- Đẩy mạnh hợp tác, hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch;

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của các địa phương trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án;

- Vốn xã hội hóa (*các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...*); vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm; đề xuất cơ chế chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới thông minh; triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình;

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trong Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và hàng năm của tỉnh được giao gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Sở Thông tin và truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về các chương trình; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với UBND tỉnh đẩy mạnh phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số, từng bước xây dựng nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan tổng hợp, cân đối, lồng ghép và phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo kế hoạch; hướng dẫn thực hiện cơ chế đầu tư, cơ chế lồng ghép nguồn lực đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nội dung về cơ chế, chính sách tài chính của Chương trình; tham mưu hỗ trợ vốn ngân sách tỉnh để thực hiện; tổng hợp, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

5. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ khuyến khích các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyên đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

7. Công an tỉnh: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số được cấp có thẩm quyền giao trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động

hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, cung ứng dịch vụ số đầu tư tại địa phương đảm bảo phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của tỉnh. Xây dựng chương trình Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 và hằng năm, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới;

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh: Tăng cường tuyên truyền vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên và cộng đồng dân cư chủ động, tích cực tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong nông thôn mới; theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị triển khai những nhiệm vụ được giao liên quan đến chuyển đổi số; tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, PCVPTH;
- Lưu: VT, VX5, GT1, NN1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
HƯỚNG TỚI NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới			
1	Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày ngày 22/02/2022; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh: Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13/08/2021; Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17/9/2021...	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; Báo Phú Thọ, Đài PT và TH tỉnh	Hằng năm
2	Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên internet.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị	Các sở, ngành có liên quan, Báo Phú Thọ, Đài PT và TH tỉnh	Hằng năm
3	Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, thành, thị, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
4	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
II	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới			
1	Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số. xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, thành, thị, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến ở cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Hằng năm
2	Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...). Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn,... (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...); hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành, thị	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3	Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã); xây dựng trang thông tin điện tử của xã có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.	UBND các huyện, thành thị; UBND các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Đẩy mạnh quá trình số hóa, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan	Hàng năm
III	Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới			
1	Xây dựng thí điểm các mô hình xã nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...).	UBND các huyện, thành, thị	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành có liên quan	Năm 2023, 2024
2	Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành, thị	Sở Công Thương, Sở Thông tin và truyền thông, các cơ quan có liên quan	Năm 2023, 2024
IV	Huy động nguồn lực triển khai Chương trình			
1	Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
2	Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành, thị, các cơ quan có liên quan	Hàng năm
V	Kiểm tra, giám sát			
1	Tổ chức theo dõi, giám sát kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
2	Tổng kết thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 -2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan có liên quan	Năm 2025